

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-PT

Ngày: 29 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung;

Bà Nguyễn Thị Tư,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/HSPT, ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Đ, bị cáo Nguyễn Huy H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST, ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo

1/ Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày: 14/02/1981 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện nay: Số ¾, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1940; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm: 1962, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Th ị Ngọc L, sinh năm 1983 (ly hôn năm 2013); Con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002). Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Huy H, sinh ngày: 15/12/2001 tại tỉnh Vĩnh Long; Tên gọi khác: Không.; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện nay: Số 3/4, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1983; Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Trương Phú K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào tháng 03/2023, Nguyễn Thanh Đ cùng gia đình thuê nhà sinh sống tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian sinh sống, Đ thường xuyên đến tiệm bán giày, dép của chị Dương Thị Ngọc B, sinh năm 1981 tại ấp A, xã L, huyện L để mua giày, dép và quen biết chị B. Đến khoảng tháng 09/2023, Trương Phú K, sinh năm 1996 thuê nhà mở tiệm kinh doanh điện thoại gần tiệm của chị B và nảy sinh tình cảm đơn phương với chị B. K thấy Đ thường xuyên đến tiệm chị B mua giày, dép nên ghen tuông và hăm dọa chém Đ.

Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2024, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66P1-904.82 chạy ngang tiệm điện thoại của K. Đ thấy K đang đứng trước tiệm và nhớ lại việc K đòi chém mình nên Đ điện thoại cho Nguyễn Huy H là con của Đ đem dao lại cầu H để chém K thì H đồng ý. Lúc này H đang uống cà phê tại khu dân cư xã T với anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984 cư trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; H kêu H1 ngồi chờ để đi công việc riêng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B2 - 037.66 về nhà lấy 01 con dao tự chế giấu trong áo khoác để trước ngực rồi quay lại khu dân cư rủ Hiếu cùng đi qua cầu H có công việc thì H1 đồng ý. H chở H1 qua cầu H gặp Đ đang đứng đợi. Khi gặp H thì Đ thấy H1 đi cùng nên hỏi nhỏ H có mang dao theo không thì H chỉ vào áo khoác đang mặc.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Đ chạy xe một mình; H chở H1 phía sau chạy đến dừng trước cửa tiệm điện thoại của K. Đ lấy côn 02 khúc từ trong người ra chạy vào chỗ K đang đứng, H cầm dao chạy theo sau. Khi cả hai tiếp cận gần K thì Đ giơ côn 02 khúc lên định đánh K nhưng chưa kịp đánh, lúc

này H dùng dao chém nhiều cái vào tay và chân K. K bỏ chạy qua nhà thuê của anh Lê Phú N tiệm của K để trốn thì Đ cầm côn, H cầm dao tiếp tục rượt theo để đánh và chém K. Khi đến trước cửa nhà thì gặp anh Phú C1 lại không cho vào nhà nên Đ và H bỏ đi về. Lúc này, H1 chỉ đứng ở ngoài xe, không cầm hung khí gì và cũng không tham gia đánh K. Sau đó, K được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện X.

Đối với Nguyễn Thanh H1 trong quá trình điều tra xác định H1 không hề quen biết Đ và K. H1 đi theo H không nhằm mục đích gây thương tích cho người khác và H1 cũng không biết trước được việc H sẽ gây thương tích cho anh K. Do đó chưa đủ căn cứ chứng minh Hiếu đồng phạm trong vụ án.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 93/KLTTCT-TTPY ngày 19/4/2024 của Trung tâm Pháp Y tỉnh V, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Phú K tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại cáo trạng số: 48/CT-VKSLH ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST, ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 02 (H2) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 02 (H2) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/8/2024, bị cáo Nguyễn Thanh Đ, bị cáo Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ kháng cáo bị cáo đang nuôi mẹ già.

Bị cáo Nguyễn Huy H trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ kháng cáo bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST, ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không có ý kiến tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Huy H không có ý kiến tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ nói lời nói sau cùng: Xin được hưởng án treo

Bị cáo Nguyễn Huy H không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 15/8/2024, ngày 26/8/2024 các bị cáo kháng cáo, kháng cáo của các bị cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 01/4/2024, tại ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Nguyễn Thanh Đ cùng với bị cáo Nguyễn Huy H đã dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế gây thương tích cho bị hại anh Trương Phú K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo Đ và bị hại không có mâu thuẫn trong đời sống; bị cáo Đ chỉ nghe thông tin bị hại có lời lẽ hăm dọa đánh bị cáo Đ, bị cáo Đ không tìm hiểu rõ sự việc mà tức giận, rủ bị cáo H mang theo hung khí nguy hiểm (dao tự chế) dùng hung khí chém nhiều nhát dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Trong vụ án, bị cáo Đ với với trò

người chủ mưu; bị cáo H và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng khi được bị cáo Đ rủ dùng hung khí để gây thương tích cho bị hại, bị cáo H không tìm hiểu sự việc, không ngăn cản bị cáo Đ mà tích cực mang theo hung khí, khi gặp bị hại không tìm hiểu nguyên nhân mà ngay tức khắc dùng hung khí (dao tự chế) chém nhiều nhát vào bị hại; bị hại bỏ chạy nhưng các bị cáo không dừng lại mà cầm dao, côn nhị khúc tiếp tục rượt đuổi theo để gây thương tích tiếp cho bị hại cho đến khi bị can ngăn các bị cáo mới dừng lại. Do đó, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, các bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết quy định tại các điểm a, m khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét nhận thấy:

- Các tình tiết tăng nặng: Không có.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sự việc xảy ra các bị cáo đã bồi thường khắc phục xong cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin đương án treo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác theo quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H.

[5] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST, ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 02 (H2) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 02 (H2) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Thời hạn tù tính từ ngày cáo bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày các bị cáo bị bắt chấp hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Huy H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND. TVL;
- TAND. HLH;
- VKSND. HLH;
- CQTHAHS.HLH;
- CQTHADS.HLH;
- Trại TG TVL;
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL;
- Sở TPTVL;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV, TNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc